

TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC

VAI TRÒ CỦA NI GIỚI TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN PHẬT GIÁO THỦ ĐÔ (1981-2011)

NGUYỄN THỊ THÀNH^(*)

Thăng Long - Hà Nội là vùng đất địa linh nhân kiệt, có bề dày văn hóa lịch sử rất lâu đời. Từ xa xưa nơi đây đã thu hút, quy tụ biết bao nhân tài hào kiệt. Trong số ấy có không ít các bậc danh tăng Phật giáo. Từ sau ngày đất nước được giải phóng, Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thống nhất, Phật giáo Thủ đô có thêm điều kiện thuận lợi, tiếp nối mạng mạch truyền thống tốt đẹp, phát triển đi lên về mọi mặt và trở thành một trong những trung tâm quan trọng nhất của Phật giáo Việt Nam. Được sự ủng hộ của Phật tử, sự giúp đỡ và hướng dẫn của chư tôn đức tăng ni lãnh đạo, ni giới Hà Nội luôn nỗ lực không ngừng, đồng lòng phát nguyện chung sức xây dựng Phật giáo Thủ đô trong suốt 30 năm qua.

1. Ni giới với Phật giáo Thủ đô thời kì trước năm 1981

Đáp lòng thành tâm khẩn cầu của Di Mẫu Ma-ha Ba-xà ba-đề và 500 vị nữ trong hoàng tộc, Đức Phật Thích Ca đã cho phép người nữ xuất gia, hội chúng Tỳ kheo ni ra đời từ ấy. Hệ thống Tăng đoàn của Phật giáo có đầy đủ tứ chúng. Chính Đức Phật cũng cho biết, người nữ tu theo chân lí Phật giáo hoàn toàn có thể được giải thoát và chứng đắc quả vị⁽¹⁾. Về sau đã có nhiều vị Tỳ kheo ni, nữ cư sĩ chứng đắc từ quả Tu-dà-hoàn đến quả vị A-la-hán. Ni giới đã có những đóng góp tích cực đối với việc hoàng dương chính

pháp, lợi lạc quần sinh trong suốt chiều dài lịch sử Phật giáo.

Sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn, đạo Phật lan truyền khắp nơi, những người con Phật đã hiện diện trên đất nước Việt Nam từ cách đây hơn 2.000 năm. Đặc biệt, các bậc danh ni Việt Nam cũng xuất hiện từ rất sớm, có nhiều đóng góp trong lịch sử Phật giáo nước nhà nói chung và Phật giáo Hà Nội nói riêng. Cùng thời với công chúa Bát Nàn, Thiều Hoa, Vĩnh Huy, v.v... còn có công chúa Phương Dung mà hiện còn đền thờ ở Thanh Trì, Hà Nội đã cùng Hai Bà Trưng khởi nghĩa chống giặc ngoại xâm. Sau khi tham gia đấu tranh giành độc lập cho đất nước, các vị đã nương vào chốn Thiền môn, sống đời phạm hạnh thanh cao. Tới thời Lý có Ni sư Diệu Nhân (1041-113) là bậc mẫu mực trong hàng Ni chúng thời bấy giờ. Người vốn xuất gia học đạo với Thiền sư Chân Không thuộc hệ phái thứ 17 của dòng Thiền Tỳ Ni Đa Lưu Chi. Khi đắc pháp, Ni sư được bổ nhiệm giữ chức Viện chủ Ni viện Hương Hải⁽²⁾. Thời Trần có Ni sư Tuệ Thông được vua ban hiệu Tuệ Thông Đại Sư. Có thể nói, các bậc danh ni Phật giáo

*. Thích Đàm Thành, chùa Kim Liên, Hà Nội.

1. Xem: Hòa thượng Thích Minh Châu. *Kinh Bộ Tăng Chi III, Phẩm Gotamì*, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1988, tr. 114.

2. Xem: Thích Thanh Từ. *Thiền Sư Việt Nam*, Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2008, tr. 173.

Hà Nội thuở xưa thờnào cũng có, công trạng của các ngài được lưu truyền đến muôn đời, lượng nhiều khôn xiết.

Trải thời gian thăng trầm của đất nước, Ni giới Hà Nội luôn tiếp nối truyền thống xưa, gắn bó cùng với vận mệnh dân tộc. Đến cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, đất nước lâm vào cảnh ngoại xâm, xã hội nhiều nhương, Phật giáo suy vi. Trong tình hình đấy, các ni sư đã tích cực cùng tham gia đấu tranh chống quân xâm lược, và chấn hưng Phật giáo trên các phương diện giáo lí, giáo hội, tín đồ và tông phái. Vị danh ni ở Hà Nội thời kì này không thể không nhắc tới là Ni trưởng Đàm Thu (1885-1967). Ni trưởng là bậc danh ni tài đức, xuất gia tại chùa Khuyển Lương (Thanh Trì, Hà Nội), được tu học Phật pháp với các bậc danh tăng như Hòa thượng Tố Liên, Hòa thượng Trí Hải. “Thời chống Pháp, Ni trưởng tham gia kí tên kêu gọi thực dân Pháp trao trả độc lập cho Việt Nam. Ni trưởng từng làm Thập sư Ni truyền giới, giảng dạy tại các trường hạ và tổ chức các khóa hạ an cư tại chùa Hai Bà Trưng”⁽³⁾. Ni trưởng Đàm Soạn (?-1968) trụ trì chùa Thanh Nhàn, Từ Hàng, Đức Viên là vị ni đầu tiên được mời vào cung thuyết giảng cho hoàng hậu, phi tần và nữ quan nhà Nguyễn. Mỗi năm, Ni trưởng thường vào Huế giảng dạy 3 tháng. Người còn tích cực ủng hộ Hội Phụ nữ Phật tử Dược Sư Gia Định hiến cúng chùa để thành lập Ni trường. Tháng 9/1949, trường Ni học mang tên Khuông Việt đặt tại chùa Vân Hồ (nay thuộc phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) thành lập, Ni sư Đàm Soạn làm Giám học và Quản chúng, về sau Ni sư Đàm Đậu làm thay. Chương trình học của trường ngoài nội điển còn có chữ Hán, khoa học phổ thông và tiểu công nghệ. Quá trình giáo dục ni giới đã tích cực góp phần chấn hưng Phật giáo. Năm 1950, khi cải tổ Hội Tăng Ni Bắc

Việt, Ni sư Đàm Soạn còn tham gia vào Ủy ban Tài chính. Còn Ni trưởng Đàm Hữu (1911-1981), vốn xuất gia ở Miền Nam, trong thời gian chống Mỹ, Ni trưởng tích cực xông pha trận mạc tiếp tế lương thực. “Ni trưởng là một bậc Giới sư ni đức độ cao vọng của các đại giới đàn Miền Bắc, đã mở các khóa an cư kiết hạ tại chùa Văn Điển, Hà Nội”⁽⁴⁾. Ni trưởng Đàm Tín (1899-1982), người tỉnh Hà Tây cũ, trong thời loạn lạc, Ni trưởng vẫn luôn giữ chí nguyện hộ trì Tam Bảo, hướng dẫn người tu học, độ được rất nhiều đồ chúng xuất gia tại gia. Ni trưởng còn đi nhiều nơi khai mở những vùng đất hoang thành Già lam thắng địa. Người là bậc Hòa thượng ni nổi bật của các tỉnh Miền Bắc, có năng lực chấn chỉnh ni giới, đích thân làm Hòa thượng Đàn đầu, Hòa thượng Tuyên luật sư của các Đại giới đàn ni⁽⁵⁾. Và còn nhiều tấm gương ni giới điển hình khác, có nhiều đóng góp cho tổ quốc và giáo hội, được tôn vinh nhiều danh hiệu cao quý như: liệt sĩ Ni sư Thích Đàm Hiền (Quốc Oai), Bà mẹ Việt Nam anh hùng Ni sư Thích Đàm Thái (Thường Tín), Ni trưởng Đàm Tân (Mỹ Đức), Ni trưởng Đàm Mùi (Hoài Đức), v.v... Đây chỉ là điểm xuyết một số bậc danh ni, còn vô vàn các vị ni trong hàng ni giới đã có nhiều đóng góp tích cực cho Phật giáo Thủ đô giai đoạn trước 1981.

Đội ngũ ni giới ngày càng nhiều và từng bước xác định vị trí, vai trò của mình trong lòng Phật giáo Thủ đô. Công lao của các vị trải khắp các mặt từ việc tham gia tổ chức giáo hội, xây dựng chùa chiền, hoằng pháp, từ thiện xã hội đến tham gia công cuộc vệ quốc vĩ đại, đấu tranh giành độc lập cho dân tộc.

3. Tỳ kheo ni Như Thức. *Lược sử Ni giới Bắc tông Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, H. 2009, tr. 17.

4. Tỳ kheo ni Như Thức. *Lược sử Ni giới Bắc tông Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, H. 2009, tr. 19.

5. Tỳ kheo ni Như Thức, sđd, tr. 19-20.

2. Những đóng góp của ni giới với Phật giáo Thủ đô giai đoạn 1981-2011

Sau khi đất nước hoàn toàn được giải phóng, non sông thu về một mối, cơ duyên hội đủ, năm 1981, Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thành lập. Các vị chư Ni luôn có mặt trong cộng đồng Tăng già, sống trong lòng Giáo hội và không ngừng phát huy khả năng của mình đóng góp cho sự phát triển của Phật giáo. Tiếp nối mạng mạch xưa của các vị tiên bối Ni, trải qua 30 năm, Ni giới Hà Nội luôn luôn phát tâm, trách nhiệm nỗ lực cùng góp sức đưa Giáo hội, đưa Phật giáo Thủ đô đi lên không ngừng trong nhiều mặt trọng yếu.

Phát triển số lượng, đào tạo tăng tài và hoàn thiện tổ chức ni giới

Ni giới Thủ đô luôn giữ vững giềng mối giới luật tu hành, cùng sự giúp đỡ, hướng dẫn của các chư Tăng, đã phát triển đội ngũ ni chúng Phật giáo Hà Nội ngày càng tăng lên về chất lượng và số lượng. Theo thống kê đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn Thủ đô có khoảng: 1.300 Tỷ kheo ni, 100 Sa di thức xoa ma na, 80 hình đồng, tu học tại 730 ngôi chùa thuộc 29 quận, huyện. Trong đó có 57 Ni trưởng, 67 Ni sư. Thực hiện phương châm của Giáo hội “tiếp dẫn hậu-báo Phật ân đức”, hằng năm, ni chúng đã được Ban trị sự Thành hội tổ chức giới đàn cầu giới cho trên 50 Tỷ kheo ni và trên 70 Sa di ni, Thức xoa.

Thực hiện lời Phật dạy “Tỷ khiêu tri yếu vụ” để duy trì Tỷ Ni Luật Tạng, nhằm trưởng dưỡng đạo Tâm, trang nghiêm Giáo hội, tu tập Tam vô lậu học, giữ gìn quy củ thiên gia, hằng năm đến mùa an cư kết hạ, ni chúng đều thu xếp công việc trụ xứ để tòng tăng an cư tại các cơ sở tiền và hậu an cư trên địa bàn. Đội ngũ ni giới cũng không ngừng tu học trình độ Phật học và thế học để phục vụ đạo

pháp và dân tộc. Hiện nay, ni chúng Thủ đô có 80 ni sinh đang theo học tại Học viện Phật giáo, 250 ni sinh tham dự học tại trường Trung cấp Phật học Hà Nội, 15 vị tham gia học tại trường cao đẳng thuộc Học viện Phật giáo, 5 vị du học tại Ấn Độ và Đài Loan, 8 vị là thạc sĩ chuyên ngành Tôn giáo học, 450 vị đã tốt nghiệp cử nhân Phật học các khóa, 300 vị tốt nghiệp trung cấp Phật học các khóa và 50 vị tốt nghiệp cao đẳng Phật học khóa I, II. Ngoài ra, tại mỗi ngôi chùa, các vị nghiệp sư đều hướng dẫn dạy các chương trình Phật học cơ bản, uy nghi, kế chú thường dùng, khóa lễ, khóa niệm cho người mới xuất gia làm nền tảng cơ bản cho quá trình giáo dục ni đoàn của Giáo hội.

Trước năm 1981, Ni giới Việt Nam đã có những tổ chức tập hợp ni chúng như Ni giới Nam Việt, Ni giới Bắc Tông. Tuy nhiên, các tổ chức còn mang tính vùng miền. Từ sau khi Giáo hội được thống nhất, ni giới cũng rất cần một tổ chức để chuyên lo về đạo học, đạo phong của ni chúng trong hệ thống tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đến ngày 04/11/2008, quyết định thành lập Phân ban Đặc trách Ni giới Trung ương được chuẩn y và ngày 01/01/2009, Phân ban chính thức ra mắt tại Văn phòng II Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Thực hiện chủ trương của Trung ương Giáo hội, đáp ứng nhu cầu phát triển ni giới và hoàn thiện tổ chức Phật giáo Thủ đô, Ni giới Hà Nội cùng với sự giúp đỡ hướng dẫn của chư tôn đức giáo phẩm lãnh đạo Giáo hội, Thành hội Phật giáo, đã tích cực công tác chuẩn bị thành lập tổ chức Phân ban đặc trách Ni giới thuộc Ban Tăng sự Thành hội Phật giáo Hà Nội từ năm 2007. Tới ngày 12/3/2009, nhân sự của Phân ban chính thức được bổ nhiệm. Sự thành lập Phân ban đánh dấu mốc quan trọng trong quá trình thống nhất cao về công

tác Phật sự của Thành hội nói chung và Ni giới nói riêng. Đồng thời nó cũng góp phần hoàn thiện tổ chức Phật giáo ở cấp tỉnh. Điều này cũng chứng minh Ni giới Thủ đô ngày càng có tiếng nói của mình trong việc phát triển Phật giáo Thủ đô, là một trong những thành viên đáng tin cậy trong đại gia đình Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Không chỉ dừng lại ở việc tham gia các tổ chức chuyên dành cho ni chúng, các vị ni còn tham gia xây dựng Thành hội Phật giáo, hầu hết ở ban nào cũng có sự góp sức của các vị.

Hoàng dương Phật pháp, xây dựng, tu bổ và bảo tồn chùa cảnh

Tại các cơ sở tự viện, ni giới vẫn thường xuyên tổ chức các buổi thuyết giảng, sinh hoạt đạo tràng, thực hiện những ngày lễ kỉ niệm trong đạo. Lồng ghép vào những buổi sinh hoạt này, các trụ xứ còn tổ chức hội trại về nguồn, giảng giải ý nghĩa của các buổi lễ và các chuyên đề Pháp thoại góp phần giáo dục hoàn thiện bản thân cho các Phật tử hướng theo Chân-Thiện-Mĩ. Ni giới cũng tích cực đổi mới, hiện đại hóa phương pháp truyền giảng giáo lí. Nhiều phương tiện hiện đại đã được sử dụng để tiến hành Pháp thoại như băng hình, tạp chí, mạng Internet, văn nghệ quần chúng, ngôn ngữ kinh điển được truyền tải theo hướng dễ gần dễ hiểu, bài trừ những hủ tục mê tín dị đoan, v.v... Những ngày lễ được tổ chức tiết kiệm trang nghiêm, không kéo dài ảnh hưởng đến lao động sản xuất.

Qua thời gian, do sự phong hóa của thiên nhiên bào mòn, tàn tích của chiến tranh để lại, nhiều cơ sở tự viện trên địa bàn thành phố bị xuống cấp. Được sự giúp đỡ của các cơ quan hữu trách, chư tôn đức ni đã cùng với Phật tử kiến tạo trùng tu rất nhiều các cơ sở tự viện. Đặc biệt trong năm 2010, một số chùa đã được nhà nước quan tâm trùng tu chào mừng

kỉ niệm Nghìn năm Thăng Long-Hà Nội như: chùa Bộc (Đống Đa), chùa Trăm Gian, chùa Tây Phương, chùa Mía, chùa Kim Liên, chùa Văn Hồ, v.v... Việc xây dựng, trùng tu chùa cảnh, tô tượng, đúc chuông có ý nghĩa rất quan trọng. Từ đó góp phần bảo vệ di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh di tích lịch sử của dân tộc, xây dựng bền vững trụ xứ làm nơi tu tập, ước mơ mưu trí tuệ, đào tạo ni tài cho Giáo hội, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của Phật tử.

Phát huy truyền thống gắn bó với dân tộc, tinh thần từ bi cứu khổ và đạo lí nhân bản của người Việt Nam

Thực hiện lời Phật dạy “Phục vụ chúng sinh là cúng dàng chư Phật”, tiếp nối truyền thống yêu nước, theo phương châm “Đạo Pháp-Dân tộc-Chủ nghĩa xã hội” của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ni chúng Thủ đô luôn hoàn thành tốt mọi Phật sự ích đời lợi đạo, xây dựng nếp sống văn hóa trên địa bàn dân cư nơi mình cư trú, đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền, tham gia các công tác xã hội. Nhiều quý ni đã được Nhà nước và nhân dân tin cậy giao phó nhiều trọng trách trong nhiều tổ chức như Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hà Nội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, Hội đồng nhân dân các cấp, Hội chữ thập đỏ, v.v... Nhiều vị đã được Nhà nước và ban ngành các cấp tặng thưởng huân, huy chương, kỉ niệm chương, bằng khen, giấy khen và nhiều phần thưởng cao quý khác. Điều đó thể hiện truyền thống “Hộ quốc, An dân” của Phật giáo Thủ đô, góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước.

Với tinh thần từ bi cứu khổ và truyền thống nhân bản của người Việt Nam, Ni giới Thủ đô tích cực thực hiện công tác từ thiện xã hội. Đây là hoạt động thường xuyên mang tính đạo đức trong sáng tích cực, là công tác trọng tâm của Giáo

hội nói chung và của mỗi người con Phật nói riêng. Vì thế công tác từ thiện được tất cả cơ sở tự viện quan tâm, hưởng ứng mọi cuộc vận động từ thiện từ cứu trợ đồng bào gặp thiên tai, tặng nhà tình nghĩa, nuôi dưỡng trẻ mồ côi, khám chữa bệnh nhân đạo, đến giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, v.v...

Như vậy, ni giới không chỉ có vai trò trong sự phát triển Phật giáo Thủ đô về mặt đạo mà còn tiếp tục phát huy truyền thống nhập thế, đồng hành cùng dân tộc của Phật giáo trong thời kỳ mới. Ni giới đã từng bước khẳng định được vị trí, vai trò của mình, có những đóng góp nhất định trên nhiều phương diện quan trọng như tổ chức, hoàng pháp, đồng hành cùng dân tộc, hoạt động từ thiện xã hội v.v... của Phật giáo Thủ đô trong suốt 30 năm qua.

Để có được những thành tích đáng quý ấy, ngoài nền tảng truyền thống cộng với sự cố gắng nỗ lực, tinh thần trách nhiệm với Phật giáo của ni giới, còn có sự trợ duyên của nhiều yếu tố khác. Trước hết đó là sự giúp đỡ, hướng dẫn của chư tôn đức Tăng, Ni lãnh đạo Giáo hội, sự ủng hộ của Phật tử. Đặc biệt, đường lối, chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ mới đã góp phần tác động thay đổi sâu sắc diện mạo tôn giáo Việt Nam nói chung và Phật giáo Việt Nam nói riêng, trong đó có Phật giáo Thủ đô⁽⁷⁾. Hơn nữa, bản thân Phật giáo có nhiều điểm ưu việt trong thời đại mới với những tiến bộ về khoa học và công nghệ, càng khẳng định con đường chân lý trí tuệ mà Đức Phật đã thuyết giảng cách đây hàng ngàn năm luôn luôn có sức hấp dẫn⁽⁸⁾.

Tuy nhiên, vai trò Ni giới Thủ đô cũng còn có những hạn chế nhất định. Ba mươi năm đã trôi qua, Ni giới Thủ đô rất ưu tư

về đào tạo tăng tài cho Ni chúng. Mặc dù từ sau khi đất nước độc lập, môi trường tu học đã ngày càng được chú trọng nâng cao. Nhưng nhìn chung, với vị trí là một trong những trung tâm Phật giáo hàng đầu của cả nước và lại nằm trên địa bàn Thủ đô, thiết nghĩ Ni giới Thủ đô cần phát huy nỗ lực hơn nữa trong việc nâng cao trình độ Phật học cũng như thế học, để góp sức xây dựng, phát triển Giáo hội và đất nước trong thời đại mới. Trong thời kỳ hiện nay, với nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức đối với Phật giáo nói chung và Ni giới nói riêng, nhất là những mặt trái của nền kinh tế thị trường đang len lỏi tới từng tổ chức, cá nhân trong xã hội, Ni giới Thủ đô cần tiếp tục chuyên tu, cảnh giác hơn nữa để rũ bỏ và đấu tranh những tác động, cám dỗ và biểu hiện xấu. Về mặt tổ chức, chuyên trách của ni giới do ra đời muộn, nên còn nhiều khiếm khuyết, hoạt động chưa thống nhất, địa bàn lại rộng nên rất khó quản lý và quan tâm tới tất cả Ni chúng được. Không những vậy, do tính chất sơn môn hệ phái cố hữu từ lâu, cho nên việc thống nhất hành động chung đôi khi còn chưa cao.

Hi vọng rằng Ni giới Thủ đô sẽ không phụ lòng tin của Giáo hội, không phụ những hạnh nguyện của các bậc tiền nhân đã trao truyền. Ni giới Thủ đô cần nêu cao trách nhiệm và nghĩa vụ của mình hơn nữa để không ngừng đưa Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung và Phật giáo Thủ đô nói riêng đi lên./.

7. Xem: Nguyễn Hồng Dương. *Một số vấn đề tôn giáo ở Việt Nam*, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, Số 7/2010, tr. 14-18.

8. Xem: Nguyễn Quốc Tuấn. *Phật giáo trong tiến trình văn hóa dân tộc - Nhìn từ góc độ đa dạng tôn giáo ở Việt Nam* in trong *Nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng chặng đường 20 năm (1991-2011)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H. 2011, tr. 816-825.